

Số:92/2025/QĐST-HNGĐ

D, ngày 03 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025, giữa:

- Bà Nguyễn Thị Mừng, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Dương Văn N, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Dương Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, có 03 con chung tên Dương Thị Bích L, sinh ngày 01/01/1985 và Dương Thị Mộng Th, sinh ngày 30/8/1993, Dương Thị Kim Th, sinh năm 1999. Nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014642 ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Hoàn trả cho bà M số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Yên